

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ KINH MÔN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 12/2022/QĐST-VDS

Kinh Môn, ngày 16 tháng 12 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v YÊU CẦU CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KINH MÔN, TỈNH HẢI DƯƠNG**

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Bùi Thế Hưng;

Thư ký phiên họp: Ông Đào Chính Hương;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp: Bà Hoàng Thị Thúy Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 14/2022/TLST-VDS ngày 29 tháng 11 năm 2022 về việc Công nhận thuận tình ly hôn theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 10/2022/QĐST-VDS ngày 07 tháng 12 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1983; Địa chỉ: Thôn NL, xã HS, thị xã KM, tỉnh Hải Dương;

- Anh Trần Đức C, sinh năm 1984; Địa chỉ: Số 88 THĐ, phường DĐ, thành phố PQ, tỉnh Kiên Giang;

Người đại diện theo ủy quyền của anh C: chị Nguyễn Thị T;

Chị T, anh C vắng mặt có đề nghị giải quyết vắng mặt;

Những người tham gia tố tụng khác: Không

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Trên cơ sở tự do tìm hiểu và tự nguyện, chị Nguyễn Thị T và anh Trần Đức C đăng ký kết hôn tại UBND xã HS, thị xã KM, tỉnh Hải Dương vào ngày 10/03/2009. Sau khi đăng ký kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến nay có nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn phát sinh từ việc quan điểm sống của vợ chồng càng ngày càng xa cách, bất đồng, dẫn tới vợ chồng không cảm thấy hạnh phúc cũng như không có được tiếng nói chung, việc tiếp tục hôn nhân sẽ không đạt được mục đích. Do đó, xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh chị đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn. Về con chung, chị T, anh C có hai con chung là cháu Trần Đức Tuấn M, sinh ngày 17/01/2011 và cháu Trần Đức Minh Sơn, sinh

ngày 29/9/2013. Vì anh C phải đi làm ăn xa, nên vợ chồng đã tự thỏa thuận để chị T là người trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cả hai con chung. Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con, chị T không đề nghị Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, vay nợ chung, công sức đóng góp vào khối tài sản chung của hai bên gia đình (bên vợ, bên chồng), chị T anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị T, anh C đều có đơn yêu cầu gửi Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị T và anh Trần Đức C có yêu cầu Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn nên theo quy định tại Điều 29, 35 BLTTDS, Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương có thẩm quyền giải quyết sơ thẩm với yêu cầu của anh chị. Chị T, anh C có đề nghị không tiến hành hòa giải và giải quyết vắng mặt nên Tòa án mở phiên họp giải quyết việc vắng mặt anh chị là đảm bảo quy định.

[2] Về nội dung: Chị Nguyễn Thị T và anh Trần Đức C đăng ký kết hôn tại UBND xã HS, thị xã KM, tỉnh Hải Dương vào ngày 10/03/2009, việc kết hôn là tự nguyện nên việc kết hôn của anh chị là hợp pháp. Về nguyên nhân xin ly hôn, cả chị T và anh C đều xác định sau khi kết hôn và trong quá trình hôn nhân, giữa hai vợ chồng nảy sinh nhiều mâu thuẫn và bất đồng trong quan điểm sống, quan điểm làm ăn. Hiện nay chị T và anh C cũng đã sống ly thân, mỗi người một nơi không ai quan tâm tới ai và cùng gửi đơn đề nghị thuận tình ly hôn đến Tòa án. Vì vậy, Tòa án xác định yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị T, anh C là có căn cứ, các bên tự nguyện nên cần chấp nhận yêu cầu. Về con chung, chị T, anh C có hai con chung là cháu Trần Đức Tuấn M, sinh ngày 17/01/2011 và cháu Trần Đức Minh Sơn, sinh ngày 29/9/2013. Vì anh C phải đi làm ăn xa, nên vợ chồng đã tự thỏa thuận để chị T là người trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cả hai con chung. Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con, chị T không đề nghị Tòa án giải quyết. Xét thấy, đây là sự thỏa thuận của vợ chồng về việc nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn, các con chung cũng có ý kiến phù hợp như vậy. Do đó, thỏa thuận của anh chị là phù hợp quy định pháp luật cũng như đảm bảo điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng cho hai cháu nên cần chấp nhận. Về tài sản chung, vay nợ chung, công sức đóng góp vào khối tài sản chung của hai bên gia đình (bên vợ, bên chồng), chị T, anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không giải quyết.

[3] Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị T và anh Trần Đức C phải chịu lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật. Chị Nguyễn Thị T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí hôn nhân dân gia đình sơ thẩm nên chấp nhận sự tự nguyện của chị T.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 51, 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân gia đình; Điều 29, 35, 149, 396, 397 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về lệ phí án phí Tòa án;

- Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Trần Đức C.

- Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn: Chị T, anh C có hai con chung là cháu Trần Đức Tuấn M, sinh ngày 17/01/2011 và cháu Trần Đức Minh Sơn, sinh ngày 29/9/2013. Vợ chồng đã tự thỏa thuận để chị T là người trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cả hai con chung là cháu M và cháu Sơn đến khi các con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi). Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con, chị T không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Lệ phí giải quyết việc dân sự phải nộp là 300.000đ; Chấp nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị T chịu cả số tiền lệ phí giải quyết việc đối trừ vào số tiền tạm ứng đã thu theo biên lai thu tiền tạm ứng số AA/2021/0001961 ngày 29/11/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương. Chị T đã thực hiện xong việc đóng lệ phí.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 16/12/2022.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Kinh Môn;
- Đương sự;
- UBND xã HS, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Bùi Thế Hưng